



**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN KỸ THUẬT BIỂN**

**Báo cáo kỳ 5 đợt đo ngày 06/03/2023  
dự báo cho ngày 07/3÷12/3/2023**

**Dự án:**

**Giám sát và dự báo chất lượng nước  
trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ  
- Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất  
nông nghiệp**

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 03-2023**

**Địa chỉ: 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: 84.8.38362821 - Fax: 84.8.39245269  
Website: [www.icoe.org.vn](http://www.icoe.org.vn)**

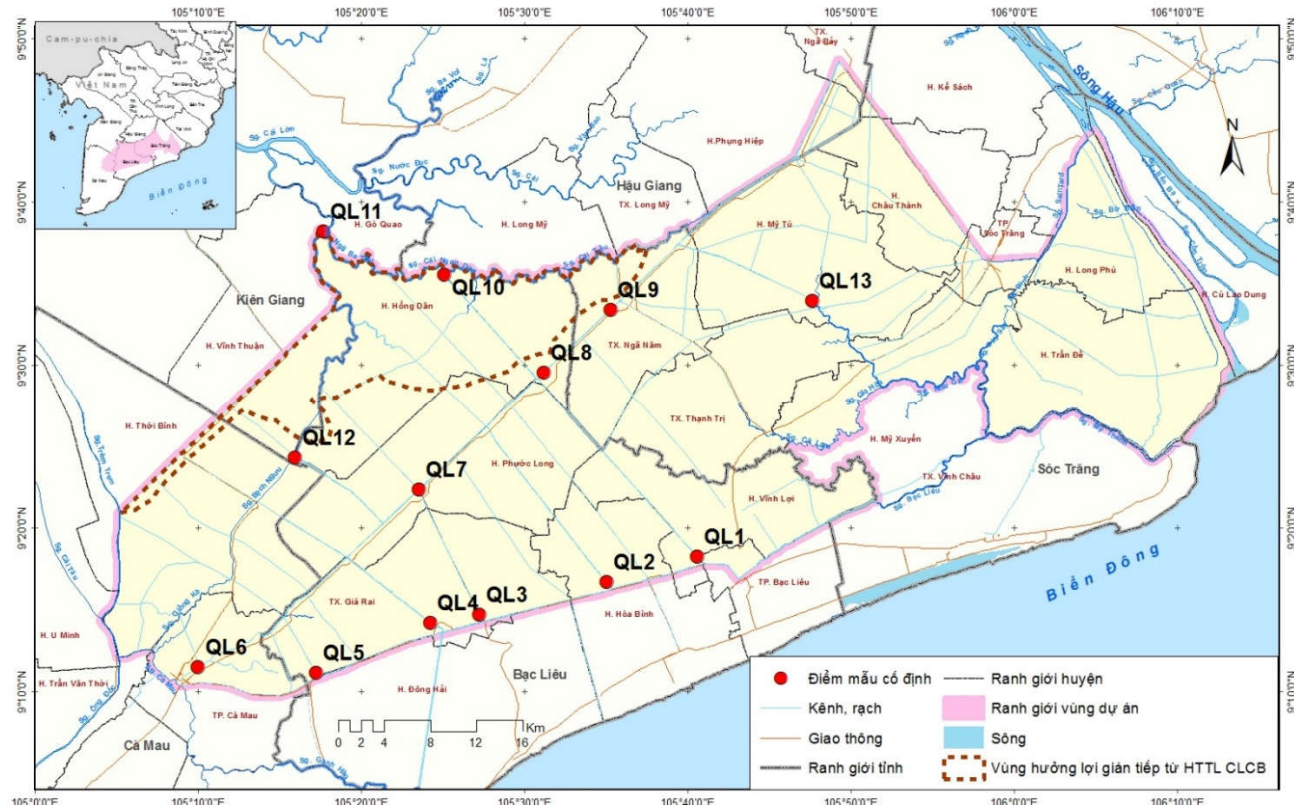
**ISO 9001:2015**

## BẢN TIN TUẦN

“Bản tin kỳ 5 đợt đo ngày 06/03/2023 dự báo từ ngày 07/3÷12/3/2023”

### 1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 06 tháng 3 năm 2023

Nhiệm vụ quan trắc tại 13 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2023

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 13 vị trí lấy mẫu

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD <sub>5</sub>	COD	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	Fe <sup>TS</sup>	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO <sub>2</sub> /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08- MT:2015/BTNMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
1	Trong cống Cầu Sập trên kênh Quản Lộ – Bạc Liêu (QL1)	7,12	0,1	26,34	4,60	12,02	21,41	0,03	0,70	0,01	0,08	<b>1,69</b>	7200	<b>67</b>	Không phù hợp lấy nước cho trồng trọt do Fe cao
2	Trong cống Vĩnh Mỹ trên kênh Phước Long – Vĩnh Mỹ (QL2)	7,98	0,2	36,5	5,55	13,56	22,14	0,03	<b>0,90</b>	0,01	0,12	<b>2,51</b>	<b>8400</b>	<b>61</b>	Không phù hợp lấy nước cho trồng trọt do Fe, vi sinh cao
3	Trong cống Phó Sinh trên kênh Quản Lộ - Giá Rai (QL3)	7,24	5	<b>92,35</b>	6,63	7,09	15,23	0,07	0,51	<b>0,06</b>	0,32	<b>3,45</b>	6900	<b>67</b>	Không phù hợp lấy nước cho nuôi tôm do Fe cao
4	Trong cống Chủ Chí trên kênh Hộ Phòng (QL4)	7,41	5,8	39,16	6,52	9,36	18,21	0,07	0,33	<b>0,07</b>	0,34	0,78	5800	<b>72</b>	Rất phù hợp lấy nước sản xuất cho nuôi

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 06/3/2023)

5	Trong cống Láng Trâm trên kênh xáng Láng Trâm (QL5)	7,49	6,4	<b>78,4</b>	5,10	7,06	14,27	0,06	0,27	0,03	0,30	0,37	4600	85	trồng thủy sản.
6	Trong cống Cà Mau tại cuối kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (QL6)	7,53	5,7	5,75	5,70	<b>15,12</b>	25,87	0,19	<b>0,99</b>	<b>0,11</b>	0,48	0,25	<b>21000</b>	33	Xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi
7	Điểm giao giữa Quản Lộ-Phụng Hiệp với kênh Cạnh Đền-Phó Sinh và kênh Quản Lộ-Giá Rai (QL7)	7,25	4,9	29,44	6,19	8,56	17,67	0,09	0,47	0,04	0,29	0,84	6200	77	Phù hợp cho lấy nước sản xuất nuôi trồng thủy sản.
8	Trong âu thuyền Ninh Quới trên kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (QL8)	6,92	1,1	9,62	6,20	<b>20,03</b>	<b>32,12</b>	0,08	<b>1,53</b>	<b>0,05</b>	0,30	0,93	<b>22000</b>	33	Không phù hợp dùng nước tưới cho rau màu
9	Điểm lấy mẫu ở vị trí Cống Đá trên kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp (QL9)	7,33	0	30,45	5,83	14,74	25,62	0,10	<b>1,21</b>	0,04	0,20	1,08	<b>8100</b>	62	Không phù hợp dùng nước tưới cho rau màu
10	Điểm giao trên kênh xáng Ngan	6,94	1,4	12,08	6,20	12,81	24,57	0,08	<b>1,09</b>	0,04	0,14	1,01	<b>9500</b>	56	Xử lý nước trước khi đưa

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 06/3/2023)

	Dừa với rạch Xẻo Chít (QL10)														vào ao nuôi
11	Điểm lấy mẫu ở vị trí Ngã Ba Đình trên sông Cái Lớn (QL11)	7,01	1	5,2	6,10	<b>17,53</b>	28,62	0,09	0,42	<b>0,14</b>	0,92	0,58	<b>7600</b>	60	Xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi
12	Điểm giao kênh Phong Thạnh Tây với sông Bạch Ngưu (QL12)	7,49	4,1	4,85	6,29	8,48	15,24	0,09	0,25	0,04	0,17	0,35	5800	83	Phù hợp cho lấy nước sản xuất nuôi trồng thủy sản.
13	Trong cống Mỹ Phước trên kênh xáng Mỹ Phước (QL13)	7,23	0	<b>62,1</b>	4,75	8,04	16,2	0,09	0,37	0,04	0,29	1,35	<b>7900</b>	68	Xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi

(Ghi chú: các giá trị của chỉ số nào vượt ngưỡng cột B1 thì in đậm)

<i>VN-WQI</i>	<i>Mức đánh giá chất lượng nước</i>
91 - 100	Rất tốt
76 - 90	Tốt
51 - 75	Trung bình
26 - 50	Xấu
10 - 25	Kém
< 10	Ô nhiễm rất nặng

## 2. Dự báo chất lượng nước ngày 07/3÷12/3/2023

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup> từ ngày 07/3/2023 đến 12/3/2023 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

### 2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 07/3÷12/3/2023 dao động trong khoảng 0÷16,2‰. Tại tiểu vùng ngọt hóa, độ mặn nhỏ hơn ranh mặn 1‰ tại hầu hết các vị trí đảm bảo nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp. Ngoại trừ QL8 có độ mặn dự báo nằm trong ngưỡng từ 1 - 4‰, cần giám sát mặn trước khi tưới cho cây trồng. Tại tiểu vùng chuyển đổi, độ mặn đáp ứng được nhu cầu cấp nước mặn cho việc nuôi trồng thủy sản tại hầu hết các vị trí, ngoại trừ QL10, QL11 có một vài thời điểm độ mặn dự báo thấp dưới 5‰ không phù hợp cho nuôi tôm, cần kiểm tra nguồn nước trước khi đưa vào ao nuôi.

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 07/3÷12/3/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1
QL2		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.0	0.1
QL8		1.2	1.7	2.2	2.5	2.5	2.4	1.2	2.5
QL9		0.1	0.2	0.3	0.4	0.3	0.1	0.1	0.4
QL13		0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1
QL3	Chuyển đổi	13.0	13.2	13.5	14.0	14.5	14.5	13.0	14.5
QL4		9.9	9.9	10.0	10.1	10.2	10.3	9.9	10.3
QL5		13.7	15.2	16.2	15.5	15.2	15.8	13.7	16.2
QL6		9.7	9.1	8.8	8.2	7.8	8.1	7.8	9.7
QL7		6.8	6.3	6.3	6.4	6.5	6.5	6.3	6.8
QL10		1.9	4.4	5.1	5.4	5.5	5.7	1.9	5.7
QL11		2.6	3.2	3.9	4.6	5.0	5.1	2.6	5.1
QL12		6.2	6.3	6.4	6.6	6.7	6.8	6.2	6.8
<b>Ranh mặn</b>		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰				

### 2.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 07/3÷12/3/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	5,08	5,07	5,07	5,07	5,09	5,15	5,07	5,15
QL2		5,80	5,76	5,73	5,72	5,76	5,79	5,72	5,80
QL8		5,97	5,97	5,98	5,99	5,99	5,98	5,97	5,99
QL9		5,83	5,83	5,82	5,83	5,84	5,84	5,82	5,84
QL13		5,77	5,79	5,78	5,74	5,70	5,65	5,65	5,79
QL3	Chuyển đổi	5,86	5,86	5,87	5,89	5,91	5,93	5,86	5,93
QL4		5,77	5,77	5,76	5,76	5,75	5,75	5,75	5,77

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 06/3/2023)

QL5		5,27	5,33	5,34	5,29	5,23	5,14	5,14	5,34
QL6		5,95	5,96	5,96	5,96	5,96	5,95	5,95	5,96
QL7		6,04	6,03	6,01	5,99	5,99	5,99	5,99	6,04
QL10		5,90	5,91	5,92	5,94	5,96	5,95	5,90	5,96
QL11		5,54	5,58	5,56	5,50	5,46	5,42	5,42	5,58
QL12		5,94	5,94	5,94	5,94	5,94	5,95	5,94	5,95
<b>QCVN 08 (Cột A1)</b>		>=6							
<b>QCVN 08 (Cột B1)</b>		>=4							
<b>Vượt cột B1</b>		<4							

Hàm lượng DO dự báo dao động từ 5,14÷6,04 mg/l. Tất cả các vị trí đều có hàm lượng DO đạt QCVN08 MT:2015/BTNMT cột B1, riêng tại QL7 đạt cột A1 đảm bảo nhu cầu cấp nước canh tác nông nghiệp.

### 2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD<sub>5</sub>)

Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong tuần dao động từ 8÷20,6 mg/l. Đa số các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo đạt ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo phục vụ cấp nước cho canh tác nông nghiệp. Ngoại trừ, điểm QL1, QL6, QL8 và QL11 có BOD<sub>5</sub> dự báo trên 50% thời điểm vượt ngưỡng cột B1 gấp 1÷1,4 lần, không đảm bảo phục vụ cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD<sub>5</sub> tại các điểm giám sát từ 07/3÷12/3/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	15.54	15.35	15.77	16.11	15.69	15.11	15.11	16.11
QL2		10.81	10.93	10.98	10.86	10.42	9.95	9.95	10.98
QL8		20.59	19.96	17.77	16.43	16.46	16.79	16.43	20.59
QL9		15.87	13.01	15.20	13.67	12.63	12.60	12.60	15.87
QL13		7.99	8.06	8.11	8.11	8.09	8.10	8.0	8.11
QL3	Chuyển đổi	9.04	9.10	9.14	9.19	9.24	9.25	9.04	9.25
QL4		9.04	9.05	9.08	9.12	9.17	9.21	9.04	9.21
QL5		7.99	8.06	8.11	8.11	8.09	8.10	8.0	8.11
QL6		17.14	19.44	17.54	17.51	18.53	18.75	17.14	19.44
QL7		8.64	8.74	8.82	8.88	8.94	9.01	8.64	9.01
QL10		10.56	10.57	10.62	10.62	10.56	10.53	10.53	10.62
QL11		17.95	17.96	17.72	16.98	15.40	14.37	14.37	17.96
QL12		8.51	8.53	8.55	8.57	8.59	8.61	8.51	8.61
<b>QCVN08 Cột A1</b>		4							
<b>QCVN08 Cột B1</b>		15							
<b>Vượt cột B1</b>		>15							

### 2.4. Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>)

Giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> dự báo dao động từ 0,28÷1,78 mg/l. Theo dự báo, hơn 50% tại các điểm giám sát có amoni đạt cột B1 hoặc A1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT đảm bảo

cấp nước canh tác nông nghiệp. Ngoại trừ, QL1, QL6, QL8, QL9, QL10 và QL11 có dự báo amoni cao vượt ngưỡng cột B1 từ 1÷2 lần, không đảm bảo cho việc cấp nước nuôi trồng thủy sản. Qua đó cho thấy, nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng cao, đặc biệt tại khu vực cống Cà Mau (QL6), ngã Ba Đình (QL11) và đầu Rạch Xéo Chít giao kênh Ngan Dừa (QL10), cần chú ý xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi.

Bảng 5: Giá trị dự báo  $NH_4^+$  tại các điểm giám sát từ 07/3÷12/3/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		07/03	08/03	09/03	10/03	11/03	12/03	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	1,02	1,03	1,04	1,05	1,05	1,07	1,02	1,07
QL2		0,88	0,88	0,88	0,88	0,88	0,89	0,88	0,89
QL8		1,36	1,63	1,76	1,78	1,66	1,50	1,36	1,78
QL9		1,19	1,14	1,10	1,04	0,97	0,93	0,93	1,19
QL13		0,36	0,37	0,37	0,37	0,37	0,36	0,36	0,37
QL3	Chuyển đổi	0,45	0,43	0,49	0,54	0,49	0,41	0,41	0,54
QL4		0,40	0,42	0,42	0,41	0,41	0,42	0,40	0,42
QL5		0,68	0,72	0,77	0,81	0,87	0,92	0,68	0,92
QL6		1,32	1,44	1,37	1,27	1,20	1,15	1,15	1,44
QL7		0,82	0,80	0,80	0,81	0,83	0,86	0,80	0,86
QL10		1,02	1,01	0,98	0,90	0,78	0,67	0,67	1,02
QL11		0,93	0,96	0,95	0,90	0,82	0,74	0,74	0,96
QL12		0,29	0,30	0,30	0,30	0,29	0,28	0,28	0,30
<b>QCVN 08 (Cột A1)</b>		0,3							
<b>QCVN 08 (Cột B1)</b>		0,9							
<b>Vượt cột B1</b>		> 0,9							

**Khuyến cáo:** Trong tuần dự báo, tại ngã Ba Đình (QL11) có trên 50% thời gian dự báo độ mặn thấp dưới 5‰ không phù hợp cho việc lấy nước nuôi trồng thủy sản, cần chú ý đo mặn trước khi lấy nước vào ao nuôi tôm. Hàm lượng BOD<sub>5</sub> và  $NH_4^+$  dự báo tại khu vực cống Cà Mau (QL6), ngã Ba Đình (QL11) khá cao vượt ngưỡng cột B1 1÷1,4 lần (đối với BOD<sub>5</sub>) và gấp 1÷1,6 lần (đối với  $NH_4^+$ ) cần có những biện pháp xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi.